TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 4 - 2021
"V/v: Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Mâu và ông Mai Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 36/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2021/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Đinh Văn L, sinh năm 1988

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Đội A thôn D, xã S, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: chị Đoàn Thị H, sinh ngày 19/5/1993

Đăng ký hộ khẩu trước khi xuất cảnh: Đội A thôn D, xã S, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Hiện có địa chỉ tại: Số 72 đường T, khu V, thành phố Đ, Đài Loan. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 02/6/2020 và bản tự khai, anh Đinh Văn L trình bày:

Anh Đinh Văn L và chị Đoàn Thị H yêu nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Q (nay là thị xã B), tỉnh Quảng Bình vào ngày 17/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn đến khoảng giữa năm 2012 thì chị H bỏ về nhà mẹ của chị H. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cải nhau, bất đồng quan

điểm. Tháng 01 năm 2019 chị H tự ý làm thủ tục đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc, điện thoại thăm hỏi động viên nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân hơn 7 năm nên anh L xin được ly hôn chị Đoàn Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đinh Đoàn N, sinh ngày 14/10/2012, con hiện đang ở với bà Đoàn Thị T (mẹ của chị H). Nguyện vọng của anh L giao con cho chị H nuôi dưỡng. Do công việc anh không ổn định, thu nhập thấp nên không đủ điều kiện cấp dưỡng tiền nuôi con, khi nào công việc ổn định, đủ điều kiện anh sẽ cấp dưỡng cho con sau.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung gì nên anh L không yêu cầu Toà án giải quyết.

-Đối với bị đơn chị Đoàn Thị H: Tại thời điểm chị H đăng ký kết hôn với anh L, chị H có hộ khẩu thường trú tại Đội A thôn D, xã S, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của chị Đoàn Thị H. Tại Công văn số 10709/QLXNC-P5 ngày 07/7/2020 của Cục quản lý xuất nhập cảnh cung cấp thông tin chị Đoàn Thị H đã xuất cảnh ngày 31/01/2019 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo anh L cung cấp thì chị H có địa chỉ cư trú tại: Số 72 đường T, khu V, thành phố Đ, Đài Loan.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã chuyển đến Văn phòng kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc - Đài Loan các văn bản tố tụng, tài liệu liên quan đến việc ly hôn giữa anh L với chị Đoàn Thị H để tống đạt, thông báo cho bị đơn chị Đoàn Thị H. Ngày 12/9/2020 Văn phòng kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc đã gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình công điện số 2020/CĐ-LS thông báo đã niêm yết công khai tại Văn phòng; đăng thông báo trên cổng thông tin điện tử; thực hiện tống đạt theo địa chỉ cung cấp nhưng không nhận được phản hồi nào từ chị Đoàn Thị H. Toà án đã đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn trên trang web của Ban Đối ngoại -Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5) và thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Toà án tại nơi ở, địa phương nơi cư trú của chị H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng cũng không nhận được thông tin phản hồi nào từ phía chị Đoàn Thị H.

Ngày 02/02/2021, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành lấy lời khai của bà Đoàn Thị T là mẹ ruột của chị Đoàn Thị H (Có sự tham gia của cán bộ UBND xã S). Bà T cho biết hiện nay chị H đang sinh sống tại địa chỉ số 72 đường T, khu V, thành phố Đ, Đài Loan như anh Đinh Văn L đã cung cấp cho Toà án, chị H vẫn thường xuyên gọi điện thoại về cho bà và con, thăm hỏi tình hình ở nhà. Khi chị H liên lạc với bà thì bà sẽ thông báo cho chị H biết việc anh L làm đơn khởi kiện xin ly hôn với chị H, còn việc ly hôn là do hai con tự quyết định chứ bà không có ý kiến gì. Bà T cũng cho biết là chị H và anh L có một con chung là cháu Đinh Đoàn N, sinh ngày 14/10/2012, con hiện đang ở với bà, bà đã chăm sóc, nuôi dưỡng cháu từ khi mới sinh ra cho đến nay, việc nuôi con cũng do hai con tự quyết

định, bà không có ý kiến gì. Về tài sản: L, H có tài sản gì hay không thì bà không biết. Nguyện vọng của bà là đợi chị H về nước mới giải quyết việc ly hôn của hai con. Sau khi lấy lời khai của bà T, Tòa án đã đọc lại biên bản cho bà T nghe nhưng bà T cho rằng việc ly hôn của L và H không liên quan đến bà nên bà không ký vào biên bản lấy lời khai (có xác nhận của chính quyền địa phương).

Tòa án cũng đã xin phép bà Đoàn Thị T để được ghi ý kiến của cháu Đinh Đoàn N (con gái anh L và chị H) về việc ly hôn của bố mẹ cháu và nguyện vọng của cháu muốn được ở với bố hay mẹ, tuy nhiên bà T khẳng định bà sẽ không xác nhận bất cứ ý kiến nào của cháu N. Do đó Tòa án không tiến hành hỏi ý kiến của cháu N.

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Anh Đinh Văn L khẳng định tình cảm giữa anh và chị H đã hết, hai người đã không còn quan tâm đến nhau từ khi chị H về nhà mẹ đẽ sống (năm 2012) cho đến nay, vì vậy anh L kiên quyết xin được ly hôn chị H. Về con chung: anh L trình bày từ khi chị H sinh con đến nay thì anh cũng ít có điều kiện quan tâm đến con; hiện tại mỗi lần gặp con thì con cũng bỏ đi mà không hề nói chuyện với anh. Hiện nay con đã quen sống với bà ngoại (bà T) nên anh đề nghị Tòa án giao con cho chị H nuôi, trước mắt thì bà ngoại trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, khi chị H về nước thì giao cho chị H nuôi là phù hợp. Hiện tại do anh không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên anh xin đóng góp phí tổn nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Văn L, xử cho anh Đinh Văn L được ly hôn chị Đoàn Thị H; Về con chung đề nghị giao cháu Đinh Đoàn N cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, trước mắt chị H chưa về nước thì tạm giao cho bà T chăm sóc cháu N. Chấp nhận sự tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con của anh L mỗi tháng 500.000 đồng. Về quan hệ tài sản do anh Lâm không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn chị Đoàn Thị H đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại: Đội A thôn D, xã S, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Hiện đang cư trú tại nước ngoài (Đài Loan). Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng không có kết quả. Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình cũng đã thực hiện thông báo cho chị Đoàn Thị H trên kênh phát thanh của Ban Đối ngoại - Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5),

kênh phát thanh dành cho người Việt Nam ở nước ngoài; thực hiện việc niêm yết văn bản tố tụng của Toà án tại địa phương (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị H) và giao các văn bản tố tụng của Toà án cho người thân (mẹ ruột) của chị H để người thân thông báo cho chị H biết nội dung liên quan đến việc anh L xin ly hôn chị H theo đúng quy định của pháp luật. Toà án không nhận được ý kiến phản hồi nào từ chị H. Toà án đã mở phiên toà lần thứ nhất vào ngày 23/3/2021, nhưng do chị H vắng mặt nên đã hoãn phiên toà. Tại phiên toà hôm nay anh L có mặt, chị H vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 474, khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Đoàn Thị H.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đinh Văn L và chị Đoàn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Q (nay là thị xã B), tỉnh Quảng Bình vào ngày 17/11/2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được 6 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, chị H bỏ về nhà mẹ đẻ và sống ly thân với anh L từ năm 2012 đến tháng 01/2019 thì chị H đi ra nước ngoài (Đài Loan) làm ăn. Từ khi chị H về nhà mẹ ở (năm 2012) cho đến nay thì hai vợ chồng (chị H với anh L) không hề quan tâm đến nhau nữa. Điều đó thể hiện tình cảm vợ chồng giữa anh L và chị H không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh L xử cho anh Đinh Văn L và chị Đoàn Thị H được ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2].*Về quan hệ con chung*: Vợ chồng chị H với anh L có 01 con chung là cháu Đinh Đoàn N, sinh ngày 14/10/2012. Chị H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con từ khi cháu mới sinh ra cho đến khi chị H đi ra nước ngoài. Từ khi chị H đi ra nước ngoài (tháng 1/2019) đến nay thì chị H giao con cho bà Đoàn Thị T (mẹ của chị H) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Xét thấy việc chăm sóc nuôi dưỡng con là quyền lợi và trách nhiệm của bố, mẹ đối với con cái, đồng thời là quyền của con cái được hưởng sự chăm sác của bố, mẹ. Trong trường hợp hiện tại chị H đang ở nước ngoài thì lẽ ra Tòa án phải giao con cho anh L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tuy nhiên, theo như lời trình bày của anh L thì từ khi cháu N sinh ra đến nay do anh ít có điều kiện chăm sóc, thăm hỏi con nên bây giờ cháu N không có tình cảm với anh L; mỗi lần gặp anh thì cháu N bỏ đi mà không hề nói chuyện với anh. Trong khi đó cháu N được sự chăm sóc trực tiếp của mẹ (chị H) và bà Ngoại (bà T), cháu được sinh ra và lớn lên trong nhà bà ngoại, hơn nữa từ khi chị H đi lao động ở nước ngoài (tháng 01/2019) thì chị H đã giao cháu N cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó nếu bây giờ Tòa án giao cháu N cho anh L nuôi thì sẽ làm xáo trộn cuộc sống của cháu N và có thể ảnh hưởng đến tinh thần, tâm lý của cháu. Vì vậy, cần giao cháu N cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, trước mắt do chị H đang ở nước ngoài nên tạm giao cháu N cho bà T (bà ngoại cháu N) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi chị H về nước.

Anh L trình bày hiện tại anh không có công việc ổn định, thu nhập thấp nên anh xin đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy mức

đóng góp như trên là thấp, do đó Tòa án buộc anh L phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

[2.3]. *Về quan hệ tài sản chung*: Anh L trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết, vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết về quan hệ tài sản chung trong vụ án này. Sau này khi chị H về nước nếu có yêu cầu giải quyết về tài sản thì anh L, chị H có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác để yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân.

[3]. ***Về án phí***: Anh Đinh Văn L phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Anh Đinh Văn L và chị Đoàn Thị H có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 37, 147, 474, khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. ***Về quan hệ hôn nhân***: Xử cho anh Đinh Văn L được ly hôn với chị Đoàn Thị H.

2. ***Về quan hệ con chung***: Giao cháu Đinh Đoàn N, sinh ngày 14/10/2012 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại chị H chưa về nước nên tạm giao cháu Đinh Đoàn N cho bà Đoàn Thị T (mẹ đẻ của chị H) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi nào chị Đoàn Thị H về Việt Nam, bà T sẽ giao cháu Đinh Đoàn N lại cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Buộc anh Đinh Văn L phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Trong thời gian chị H chưa về nước thì anh Đinh Văn L có trách nhiệm giao số tiền cấp dưỡng nuôi con cho bà Đoàn Thị T.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. ***Về án phí***: Anh Đinh Văn L phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (trong đó 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con) được khấu trừ 300.000 đồng mà anh L đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2017/0007894 ngày 16/6/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, còn lại 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con buộc anh L phải nộp tiếp.

4. ***Quyền kháng cáo***: Anh Đinh Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Đoàn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án (23/4/2021).

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- Lưu AV, Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ